TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Châu Thành, ngày 25 tháng 12 năm 2023.

Số: 208/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:63/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 20223.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A

Địa chỉ: số 02 H, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sông L – Cán bộ pháp chế Ngân hàng A chi nhánh huyện T, Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền số 36/NHNo.CTh-KHKD ngày 14/6/2023).

Địa chỉ: Số 360 đường 2/9 khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Kim Thị Ngọc M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Thạch Thị K, sinh năm 1951.
2. Ông Thạch Thế N, sinh năm 1968.
3. Bà Thạch Thị N1, sinh năm 1989.

4. Bà Thạch Mộng T, sinh năm 1991.

5. Bà Thạch Thúy B, sinh năm 1993.

6. Ông Thạch Thế N2, sinh năm 1997.

Người đại diện theo ủy quyền của Thạch Thị K, Thạch Thế N, Thạch Thị N1, Thạch Mộng T, Thạch Thúy B và Thạch Thế N2: Bà Kim Thị Ngọc M, sinh năm 1969 cùng địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Sông L và bà Kim Thị Ngọc M đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận:

- Bà Kim Thị Ngọc M thừa nhận bà và thành viên hộ gồm Thạch Thị K, Thạch Thế N, Thạch Thị N1, Thạch Mộng T, Thạch Thúy B và Thạch Thế N2 còn nợ Ngân hàng A và đồng ý trả cho Ngân hàng A số tiền 227.424.110đ (Hai trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm mười đồng), trong đó tiền nợ gốc 200.000.000đ, tiền lãi đến ngày 27/10/2023 là 40.257.810đ.

- Kể từ 28/10/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số: 7409-LAV-201906770/HĐTD ngày 18/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp bà Kim Thị Ngọc M và thành viên hộ gồm Thạch Thị K, Thạch Thế N, Thạch Thị N1, Thạch Mộng T, Thạch Thúy B và Thạch Thế N2 không trả đầy đủ nợ gốc và lãi thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 1.628m2 thửa 267, tờ bản đồ số 59, tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 270258 số vào sổ CS04961 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp cho bà Kim Thị Ngọc M vào ngày 02/11/2015.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 1.104m2 thửa 1115, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 270259 số vào sổ CS04962 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp cho bà Kim Thị Ngọc M vào ngày 02/11/2015.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 350 m2 thửa 1790, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 270260 số vào sổ CS04964 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp cho bà Kim Thị Ngọc M vào ngày 02/11/2015.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 3.570m2 thửa 1791, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 270261 số vào sổ CS04963 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp cho bà Kim Thị Ngọc M vào ngày 02/11/2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Sông L và bà Kim Thị Ngọc M tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Bà Kim Thị Ngọc M và thành viên hộ gồm Thạch Thị K, Thạch Thế N, Thạch Thị N1, Thạch Mộng T, Thạch Thúy B và Thạch Thế N2 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.460.000đ. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.580.000đ theo biên lai thu tiền số 0018965 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Về chi phí thẩm định là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Bà Kim Thị Ngọc M và thành viên hộ gồm Thạch Thị K, Thạch Thế N, Thạch Thị N1, Thạch Mộng T, Thạch Thúy B và Thạch Thế N2 tự nguyên chịu toàn bộ chi phí thẩm định là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Ngân hàng A đã nộp tạm ứng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) Chi Cục Thi hành án dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu từ bà M số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để giao trả lại cho Ngân hàng A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Trần Bảo Trân